

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 728 /TCT-TS
V/v: Chính sách miễn, giảm
thuế SDDNN.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2006

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh An Giang.

Trà lời Công văn số 25/CT-THDT ngày 09/01/2006 của Cục Thuế tỉnh An Giang về việc miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDDNN), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại Điều 1 Nghị quyết số 15/2003/QH11 ngày 17/6/2003 về việc miễn giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp quy định:

"1. Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp trong hạn mức theo quy định của pháp luật cho từng vùng đối với hộ nông dân, hộ nông trường viên, xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp nhận đất giao khoán của doanh nghiệp, hợp tác xã để sản xuất nông nghiệp.

Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp trong hạn mức đối với hộ xã viên góp ruộng đất để thành lập hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật hợp tác xã.

Miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất của hộ nghèo, hộ sản xuất nông nghiệp ở xã đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

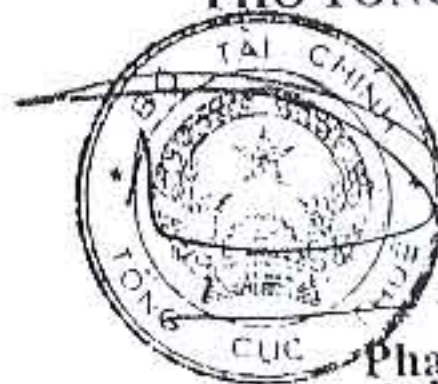
2. Giảm 50% số thuế sử dụng đất nông nghiệp ghi thu hàng năm đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp của đối tượng không thuộc diện được miễn thuế quy định tại khoản 1 Điều này và diện tích đất sản xuất nông nghiệp vượt hạn mức theo quy định của pháp luật đối với hộ nông dân, hộ nông trường viên và hộ sản xuất nông nghiệp khác".

Do đó, trường hợp hộ gia đình là công chức (cả hai vợ chồng là công chức) thì chỉ được giảm 50% số thuế nông nghiệp ghi thu hàng năm đối với diện tích đất sản xuất nông nghiệp.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế tỉnh An Giang biết và thực hiện./.

Nơi nhận: *Đ*
- Như trên.
- Lưu: VT, TS.

KT, TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Phạm Duy Khương
Phạm Duy Khương